

Bản án số: 63/2018/DS-ST
Ngày 30 – 7 - 2018
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp CT A, xã TGT, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Bùi Văn K, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp CT A, xã TGT, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Bà Dương Thu C; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trần Văn L; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Diệp Thị P, sinh năm 1947; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa: Chị T, anh K và bà P có mặt, bà C, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Hồng T và anh Bùi Văn K thống nhất trình bày:

Vào ngày 10/7/2016, bà Dương Thu C mở dây hụi 300.000đ, mỗi tháng khai 02 lần, vợ chồng anh chị tham gia 03 chung. Vợ chồng anh chị đóng tiền hụi cho bà C đến kỳ thứ 07 do hoàn cảnh gia đình nên anh chị chuyển về sinh sống tại ấp CT A, xã TGT, huyện NH, tỉnh Cà Mau. Do điều kiện ở xa nên bà C không thể đến nhà anh chị gom tiền hụi được mà anh chị mang tiền đến nhà mẹ là bà Diệp Thị P gửi đóng tiền hụi cho bà C. Đến ngày 25/10/2017, anh chị bỏ thăm 75.000đ và hốt 01 chung với số tiền là 12.175.000đ (*sau khi trả trừ cò*), bà C đã giao đủ số tiền của chung hụi này. 02 chung còn lại đến ngày 10/4/2018 mãn, sau khi trừ cò và 02 lần hụi chết thì số tiền còn lại là 24.800.000đ, nhưng bà C không giao số tiền hụi này cho anh chị. Nay anh chị yêu cầu bà C trả số tiền 24.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Vụ kiện giữa nguyên đơn và bị đơn là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Bà Dương Thu C và ông Trần Văn L có ý kiến từ chối tham gia toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C và ông L.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Chị T và anh K yêu cầu bà C và ông L trả số tiền hụi còn nợ 24.800.000đ, nhưng bà C và ông L không đồng ý. Bà C và ông L xác định dây hụi ngày 10/7/2016 do bà Diệp Thị P tham gia chơi, nên chị T và anh K không có quyền khởi kiện ông bà. Tuy nhiên, bà C và ông L thừa nhận còn nợ bà P 24.800.000đ tiền hụi và đồng ý trả cho bà P 24.800.000đ. Tại phiên tòa, bà P xác định trước đây chị T và anh K có tham gia dây hụi của bà C và có gửi tiền cho bà đóng tiền hụi cho bà C nên số tiền 24.800.000đ bà C và ông L thừa nhận là tiền nợ hụi của chị T và anh K.

Xét thấy: Theo bảng danh sách hụi viên tham gia chơi trong dây hụi 300.000đ, mở ngày 10/7/2016 do bà C là chủ hụi không có tên hụi viên “P”, nhưng có tên hụi viên “T” tham gia 03 chung. Như vậy, lời trình bày của nguyên đơn và bà P phù hợp với bảng danh sách hụi viên của dây hụi ngày 10/7/2016. Do đó, lời trình bày của bà C và ông L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định việc tham gia chơi hụi giữa chị T, anh K với bà C là thực tế có xảy ra. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự:*

Bà C và ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể: $24.800.000đ \times 5\% = 1.240.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T và anh Bùi Văn K. Buộc bà Dương Thu C và ông Trần Văn L phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hồng T và anh Bùi Văn K số tiền là 24.800.000đ (*hai mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng*).

2. *Kể từ ngày chị Nguyễn Hồng T và anh Bùi Văn K có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu bà Dương Thu C và ông Trần Văn L chậm thi hành, thì hàng tháng bà C và ông L còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.*

3. *Về án phí dân sự:*

- Chị Nguyễn Hồng T và anh Bùi Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị T và anh K 620.000 đồng (*sáu trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009986 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Dương Thu C và ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.240.000 đồng (*chưa nộp*).

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh